TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/HS-ST
Ngày 25 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm và ông Nông Thế Hạp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 114/2023/TLST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2022/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lục Văn Ô; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 3 năm 1989 tại xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm B, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lục Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị M (sinh năm 1964); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. Hứa Văn T; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 12 năm 1983 tại xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm B, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Nông Văn M (đã

chết) và bà Hứa Thị Ph (sinh năm 1957); Vợ: Ngô Thị L (đã ly thân) và 01 con, sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/7/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Hoàng Thị M (sinh năm 1964); trú tại: xóm B, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Người làm chứng*:

- Lục Văn Đ, sinh năm: 1994; trú tại: xóm B, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

- Nông Quý Nh, sinh năm: 1997; trú tại: xóm Gi, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

- Nông Văn B, sinh năm: 1994; trú tại: xóm Đ, xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

- Lâm Văn D, sinh năm: 1991; trú tại: xóm B, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

(Đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 25/7/2023, tổ công tác Công an xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh chủ trì phối hợp với tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Đồn Biên phòng Ngọc Côn, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng và tổ công tác Chi cục Hải quan Cửa khẩu Pò Peo làm nhiệm vụ khu vực xóm B, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Khi đến đoạn đường trong xóm B, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, gần nhà hộ gia đình Lục Văn Tr, phát hiện 02 người đàn ông đang đứng có biểu hiện nghi vấn hoạt động về ma tuý nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, xác định 01 người là Lục Văn Ô, sinh năm 1989 và 01 người là Hứa Văn T, sinh năm 1983, cùng trú tại xóm B, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Tiến hành kiểm tra người Lục Văn Ô, phát hiện trong túi quần phía trước bên phải Lục Văn Ô đang mặc có 01 (một) vỏ bao thuốc lá Gold Lion màu vàng, bên trong có 01 túi ni lông màu xanh, chứa cục chất bột màu trắng. Ngoài ra, còn tạm giữ đối với Lục Văn Ô 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh dương, đã qua sử dụng, số imei

1: 866638041431461, số imei 2: 866638041431463 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh nước biển, đã qua sử dụng, số imei 1: 868393045240025, số imei 2: 68393045240025. Kiểm tra người Hứa Văn T, không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan. Tiến hành khám xét chỗ ở của Lục Văn Ô, phát hiện thu giữ 19 (mười chín) gói nhỏ được gói bằng ni lông màu xanh, bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. Lục Văn Ô khai 20 (hai mươi) gói bị cơ quan chức năng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét là ma tuý của Ô mua về sử dụng và bán kiếm lời.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét chỗ ở của Hứa Văn T. Kết quả khám xét: phát hiện trên nóc tủ trong buồng ngủ của Hứa Văn T 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Hứa Văn T khai là Heroine của T mua về để sử dụng cho bản thân.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ của Lục Văn Ô có tổng khối lượng 18,63g (mười tám phẩy sáu ba gam); của Hứa Văn T có khối lượng 0,55g (không phẩy năm lăm gam) và trích lấy mẫu gửi trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 394/KL-KTHS ngày 02/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận đối với số chất bột màu trắng thu giữ của Hứa Văn T: *"Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine"*. Kết luận giám định số 396/KL-KTHS ngày 03/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận đối với số chất bột màu trắng thu giữ của Lục Văn Ô: *"02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine"*.

Tại cơ quan điều tra, Lục Văn Ô khai: bản thân nghiện ma túy nên thường xuyên mua ma túy về sử dụng, Ô thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý từ tháng 5/2023 để kiếm lời; hình thức giao dịch là những người mua ma túy gọi điện thoại hoặc trực tiếp gặp Ô để trao đổi mua bán ma túy; ma tuý Ô bán được gói bằng ni lông màu xanh, địa điểm bán tại nhà Ô ở xóm B, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh và tại nhà của Hứa Văn T. Trước khi bị bắt, Lục Văn Ô được bán ma tuý cho những người sau:

+ Bán cho Lục Văn Đ, sinh năm 1994, trú tại xóm B, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh 02 (hai) lần, lần thứ nhất bán 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) vào khoảng thời gian tháng 5/2023, không nhớ ngày cụ thể, lần thứ hai bán ma tuý cho Đ vào khoảng thời gian gần cuối tháng 7/2023 với số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng), địa điểm tại nhà Ô . Cả 02 lần địa điểm bán đều tại nhà Ô.

+ Bán cho Hứa Văn T, sinh năm 1983, trú tại xóm B, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh 02 (hai) lần, lần thứ nhất bán 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) vào khoảng thời gian tháng 5/2023; lần thứ hai bán 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) vào khoảng thời gian tháng 6/2023. Cả 02 lần bán đều tại nhà Ô .

+ Bán cho Nông Quý Nh, sinh năm 1997, trú tại xóm Gi, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh 01 (một) lần 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), vào thời gian tháng 7/2023, không nhớ ngày cụ thể. Địa điểm bán ma tuý cho Nh tại nhà Hứa Văn T.

+ Bán cho Nông Văn B, sinh năm 1994, trú tại xóm Đ, xã Chí Viễn 02 (hai) lần, lần thứ nhất vào khoảng thời gian tháng 5/2023 bán 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), địa điểm tại trước cửa nhà T. Lần thứ hai bán cho B 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) vào khoảng đầu tháng 7/2023, địa điểm bán ma tuý cho B tại nhà Hứa Văn T.

Việc bán ma tuý cho Nh, B tại nhà T thì T đồng ý, không ngăn cản việc Ô bán cho ma tuý cho Nông Quý Nh và Nông Văn B.

Quá trình điều tra, bị cáo Hứa Văn T khai nhận: 01 (một) gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục mà cơ quan chức năng thu giữ khi khám xét chỗ ở của T là Heroine của T mua về sử dụng. T biết Lục Văn Ô bán ma tuý, được mua ma tuý với Lục Văn Ô 02 (hai) lần về sử dụng. Ngoài việc mua ma tuý với Lục Văn Ô, Toàn còn cho Lục Văn Ô bán ma tuý cho Nông Quý Nh, sinh năm 1997, trú tại xóm Gi, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh 01 (một) lần 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tại nhà ở của T; bán ma tuý cho Nông Văn B, sinh năm 1994, trú tại xóm Đ, xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh 01 (một) lần 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tại nhà ở của T.

Lời khai của Lục Văn Ô phù hợp với lời khai của Hứa Văn T, người làm chứng về số lần mua, số tiền, địa điểm và hình thức giao dịch.

Ngoài ra, Lâm Văn D, sinh năm 1991, trú tại xóm B, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh khai được mua ma tuý với Hứa Văn T 01 (một) lần 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và Lục Văn Đ khai được mua ma tuý với Hứa Văn T 02 (hai) lần, mỗi lần 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, Hứa Văn T không thừa nhận việc được bán ma tuý cho D và Đ.

Vật chứng của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKSTK ngày 30 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo Lục Văn Ô và Hứa Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với

bị cáo Lục Văn Ô; tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hứa Văn T.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Lục Văn Ô khai: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh dương, đã qua sử dụng, số imei 1: 866638041431461, số imei 2: 866638041431463 bị cáo sử dụng để trao đổi mua bán ma túy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh nước biển, đã qua sử dụng, số imei 1: 868393045240025, số imei 2: 68393045240025, bị cáo không được sử dụng để trao đổi mua bán ma túy; số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) là tiền của mẹ bị cáo bán gia súc có được, do tuổi cao nên có giao cho bị cáo giữ giúp nên yêu cầu trả lại số tiền này cho mẹ bị cáo là bà Hoàng Thị M.

Bị cáo Hứa Văn T khai: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 866617033696372, số IMEI 2: 866617033696364 bị cáo có được sử dụng để gọi điện cho bị cáo Ô giúp Nh liên lạc mua bán ma túy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng bị cáo không sử dụng để trao đổi mua bán ma túy; số tiền 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo làm thuê có được.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị M yêu cầu được nhận lại số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) là tiền của bà bán gia súc có được, do tuổi cao nên có nhờ bị cáo Ô giữ giúp.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định các bị cáo đều có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lục Văn Ô phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Hứa Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự

và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lục Văn Ô. Xử phạt bị cáo Lục Văn Ô từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù - 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hứa Văn T. Xử phạt bị cáo Hứa Văn T từ 07 (bảy) năm tù - 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 12 (mười hai) - 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: " *Vật chứng vụ: Lục Văn Ô - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 25/7/2023 tại xóm B, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng*"; 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: " *Vật chứng vụ: Hứa Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 25/7/2023 tại xóm B, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng*"; 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "*Hoàn mẫu sau giám định vụ Lục Văn Ô có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 25/7/2023"*. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh dương, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 866638041431461/98, số IMEI 2: 866638044231463/98 tạm giữ đối với Lục Văn Ô"; 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 866617033696372, số IMEI 2: 866617033696364 tạm giữ đối với Hứa Văn T";

- Trả lại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 868393045240025, số IMEI 2: 868393045240025 tạm giữ đối với Lục Văn Ô cho bị cáo Ô; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen,

màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ đối với Hứa Văn T cho bị cáo T; số tiền 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) cho bị cáo T và trả lại số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị M;

- Truy thu số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Lục Văn Ô sung vào Ngân sách Nhà nước do bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy có được.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần mua bán ma túy đã thực hiện, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo Ô, T. Cụ thể: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 25/7/2023, tại đoạn đường gần nhà hộ gia đình Lục Văn Tr trong xóm B, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh chủ trì phối hợp với tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Trùng

Khánh, tổ công tác Đồn Biên phòng Ngọc Côn, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Cao Bằng và tổ công tác Chi cục Hải quan Cửa khẩu Pò Peo phát hiện, bắt quả tang Lục Văn Ô đang có hành vi tàng trữ 0,19g (không phẩy mười chín gam) Heroine. Đi theo Lục Văn Ô có Hứa Văn T.

Tiến hành khám xét chỗ ở của Lục Văn Ô, phát hiện thu giữ 18,44 gam (mười tám phẩy bốn mươi bốn gam) Heroine. Tổng khối lượng Heroine thu giữ đối với Lục Văn Ô 18,63g (mười tám phẩy sáu ba gam). Mục đích Lục Văn Ô mua ma tuý về để sử dụng và bán kiếm lời. Trước khi bị bắt, Ô đã bán ma tuý 07 (bảy) lần cho 04 (bốn) người nghiện, thu được 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét chỗ ở của Hứa Văn T. Kết quả khám xét phát hiện, thu giữ 0,55 gam (không phẩy năm mươi lăm gam) Heroine. Mục đích Hứa Văn T mua ma tuý về để sử dụng cho bản thân.

Mở rộng điều tra xác định được: Trong tháng 7/2023, Hứa Văn T cho Lục Văn Ô bán ma tuý cho Nông Quý Nh 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), Nông Văn B 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tại nhà ở của bị cáo T.

[3] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo*:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện.Việc làm của các bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình, và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của các bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật.

Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo Ô và bị cáo T thực hiện, hai bị cáo là đồng phạm khi cùng thực hiện tội phạm. Bị cáo Ô là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo T là người giúp sức, đồng ý cho bị cáo Ô thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại nhà của bị cáo T. Ngoài ra, bị cáo T còn có hành vi tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Ô bán ma túy nhiều lần, mỗi lần bán đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị cáo là phạm tội 02 lần trở lên, số lượng ma túy thu giữ được của bị cáo Ô có

khối lượng 18,63 gam (mười tám phẩy sáu ba gam). Đây là các tình tiết định khung quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo T là đồng phạm của bị cáo Ô khi giúp sức thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể tạo điều kiện về chỗ ở cho bị cáo Ô bán ma túy cho Nông Quý Nh và Nông Văn B. Ngoài ra, bị cáo T còn có hành vi tàng trữ 0,55 gam (không phẩy năm mươi lăm gam) Heroine, mục đích là để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích khác. Đây là các tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần cân nhắc mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật và cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Lục Văn Ô phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Hứa văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, các bị cáo Lục Văn Ô và Hứa Văn T đều là người nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lục Văn Ô và Hứa Văn T. Ngoài ra, bị cáo Lục Văn Ô khai ra hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm của bị cáo T, nên được hưởng thêm 01 (một) tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là "*người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*"; Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lục Văn Ô phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và xử phạt bị cáo Lục Văn Ô từ

08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù - 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù; tuyên bố bị cáo Hứa Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", xử phạt bị cáo Hứa Văn T từ 07 (bảy) năm tù - 08 (tám) năm tù và phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", xử phạt bị cáo Hứa Văn T từ 12 (mười hai) tháng tù - 18 (mười tám) tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bị cáo T trong trường hợp phạm nhiều tội, xử phạt từ 08 (tám) năm tù - 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù . Xét thấy, mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Hứa Văn T là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Lục Văn Ô từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù - 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù là hơi thấp so với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo cũng như khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo hình phạt cao hơn hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ;

[5] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ của Hứa Văn T, T khai mua với một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh không đủ căn cứ để điều tra mở rộng vụ án.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ của Lục Văn Ô, Ô khai cùng với Nông Văn Ng, sinh năm 1987, trú tại xóm B, xã Đình Phong đi mua với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã áp dụng các biện pháp điều tra, xác minh. Tuy nhiên, không đủ căn cứ để xử lý Nông Văn Ng và người đàn ông đã bán ma tuý cho Lục Văn Ô trong vụ án này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy, đối với bị cáo T là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; tuy nhiên, riêng đối với bị cáo Ô, mua bán ma túy trái phép rất nhiều lần trong ngày, thu lợi bất chính số tiền lớn nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành cần tịch

thu tiêu hủy; đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh dương, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 866638041431461/98, số IMEI 2: 866638044231463/98 tạm giữ đối với Lục Văn Ô"; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 866617033696372, số IMEI 2: 866617033696364 tạm giữ đối với Hứa Văn T do liên quan đến hành vi mua bán ma túy cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 868393045240025, số IMEI 2: 868393045240025 tạm giữ đối với Lục Văn Ô; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ đối với Hứa Văn T và số tiền 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo; tại phiên tòa xác định được số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) là của bà Hoàng Thị M bán gia súc có được, không phải tiền của bị cáo Ô nên cần trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị M;

- Tại phiên tòa, xác định được bị cáo Ô đã bán ma tuý 07 (bảy) lần cho 04 (bốn) người nghiện, thu được 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lục Văn Ô và Hứa Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng: Tuyên bố bị cáo Lục Văn Ô phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy";* tuyên bố bị cáo Hứa Văn T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"*và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lục Văn Ô;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hứa Văn T.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lục Văn Ô 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/7/2023;

Xử phạt bị cáo Hứa Văn T 07 (bảy) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* và 12 (mười hai) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp của cả hai tội, buộc bị cáo Hứa Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 25/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hứa Văn T. Áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Lục Văn Ô, mức phạt là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: " *Vật chứng vụ: Lục Văn Ô - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 25/7/2023 tại xóm B, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng*"; 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: " *Vật chứng vụ: Hứa Văn T - Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 25/7/2023 tại xóm B, xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng*"; 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "*Hoàn mẫu sau giám định vụ Lục Văn Ô có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 25/7/2023"*. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh dương, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 866638041431461/98, số IMEI 2: 866638044231463/98 tạm giữ đối với Lục Văn Ô"; 01 (một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đồng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 866617033696372, số IMEI 2: 866617033696364 tạm giữ đối với Hứa Văn T";

- Trả lại: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 868393045240025, số IMEI 2: 868393045240025 tạm giữ đối với Lục Văn Ô cho bị cáo Ô; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng tạm giữ đối với Hứa Văn T và số tiền

2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) cho bị cáo T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị M;

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/11/2023.

- Truy thu số tiền 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Lục Văn Ô sung vào Ngân sách Nhà nước do bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi mua bán ma túy có được.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lục Văn Ô và Hứa Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo Lục Văn Ô và Hứa Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện TK;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện TK;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bế Thị Thùy Linh